

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 4 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý;
- Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐHPTST-HNGĐ ngày 27/3/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phương Q, sinh năm 2000; địa chỉ: Số A, tổ D, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. địa chỉ cư trú hiện nay: Số D đường Đ, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, phiên hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Phương Q trình bày:

Bà Nguyễn Phương Q và ông Nguyễn Văn P kết hôn ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại UBND phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo Giấy CNKH số 215 ngày 06/12/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, nhiều lần xảy ra cãi vã và ông P gây gổ với gia đình bên vợ. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn, hoà giải nhưng vợ chồng không thể hoà hợp được với nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau và bản thân bà Q không

còn tình cảm với chồng. Vì vậy, bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Q và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/5/2023. Hiện nay cháu K đang chung sống cùng với bà Q. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Phương Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Phương Q tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

** Tại bản tự khai và phiên hoà giải, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Ông P thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Phương Q về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đã nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn như bà Q trình bày là đúng và vợ chồng đã sống ly thân từ giáp tết năm 2024 đến nay. Tuy nhiên, nguồn cơn phát sinh những vấn đề mâu thuẫn này là do kinh tế khó khăn, áp lực trong cuộc sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Vì vậy, ông P mong muốn được hàn gắn tình cảm với vợ là bà Nguyễn Phương Q.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Q và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/5/2023. Hiện nay cháu K đang chung sống cùng mẹ là bà Q. Trường hợp bà Q nhất quyết ly hôn và được Tòa án cho ly hôn thì ông P có nguyện vọng được nuôi con tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/5/2023. Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên toà. Vì trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài các tài liệu do các bên đương sự cung cấp, Tòa án không tiến hành thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phương Q là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Nguyễn Văn P có địa chỉ cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà xét xử vụ án. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương Q và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại UBND phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo Giấy CNKH số 215 ngày 06/12/2022, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau cũng như vợ chồng

đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng của bà Q và ông P được hai bên thừa nhận, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, bà Q xác định không còn tình cảm với chồng là ông P. Bản thân ông P mặc dù không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q. Tuy nhiên, ông P đã được triệu tập đến tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông P đã được hai bên thừa nhận cũng như hai vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông P đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Q yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Nguyễn Phương Q và ông Nguyễn Văn P có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/5/2023. Hiện nay cháu K đang chung sống cùng mẹ là bà Q. Sau khi ly hôn, bà Q và ông P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay cháu K đang chung sống ổn định cùng với mẹ là bà Q cũng như về độ tuổi thì cháu K còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi). Vì vậy, cần giao cháu K cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Phương Q không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Phương Q đối với bị đơn Nguyễn Văn P về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/5/2023 cho bà Nguyễn Phương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Phương Q và ông Nguyễn Văn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009174 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện